

Bản án số: 146/2020/HS-ST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Hòa - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Dương Xuân Đỉnh - Cán bộ nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ VĂN T**, sinh năm 199x; Trú tại: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Đ và bà Trần Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị Thu Th; Có 01 con sinh năm 200x; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cầm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 31/3/200x, Trú tại: Thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố H. Người đại diện hợp pháp của cháu Q là chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994, Trú tại: Thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2020, cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 31/3/2003 (Trú tại: Thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố H) đến Công an xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trình báo về việc: Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 06/7/2020, cháu Q để 01 chiếc điện thoại Iphone7 Plus màu đen, số thuê bao 0374620313 trên mặt bàn máy tính của quán Internet “Thế giới Game” thuộc Khu công nghiệp Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để lấy nước cho khách. Đến 09 giờ cùng ngày, cháu Q phát hiện mất chiếc điện thoại. Cháu Q đề nghị Cơ quan Công an làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại và xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi nhận đơn trình báo của cháu Q, Cơ quan điều tra đã T hành khám nghiệm hiện trường, trích thu hình ảnh camera quán Game, ghi lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng và xác định Ngô Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cháu Q.

Ngày 07/7/2020, Ngô Văn T quay lại quán Internet “Thế giới game” để lại chiếc điện thoại đã trộm cắp của cháu Q tại gầm cầu thang tầng 01 và đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Văn T khai nhận: Do nghiện chơi game trên internet, T thường lang thang ngồi chơi tại các quán game trên địa bàn huyện Đông Anh. Ngày 15/6/2020, T điều khiển xe máy Honda Dream, BKS: 29Z1-233.71 đến quán Internet “141” tại thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H do chị Phan Thị Hồng Đ, sinh năm 197x (Trú tại: thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H) làm chủ để chơi game. T nhờ chị Đ lập một tài khoản để chơi game lấy tên là “Tien 1110”. T sử dụng tài khoản trên ngồi chơi game tại bàn máy số 17, ăn ngủ luôn tại quán, chị Đ không đồng ý nên đuổi T đi. T đến quán Internet “Thế giới game” địa chỉ thôn C, xã H, huyện Đ, thành H của gia đình cháu Nguyễn Thị Ngọc Q tiếp tục chơi game rồi ăn, ngủ tại quán.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/7/2020, Bị cáo T đang ngồi chơi game trên máy số 15 tại quán Internet “Thế giới game” thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu đen nhám, mặt lưng lắp ốp nhựa màu đen, lắp thẻ sim số thuê bao 0374.620.313 của cháu Q để trên mặt bàn máy tính chủ (bàn thu ngân), không thấy người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T tiếp cận, dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại di động của cháu Q, cất giấu vào túi xách đeo chéo trên người rồi tẩu thoát ra ngoài. T điều khiển xe máy BKS: 29Z1-233.71 đi đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại “Hoàng S” địa chỉ số 107 thôn M, xã Đại M, huyện Đ, thành phố H do anh Phạm Văn S, sinh năm 199x (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh V; Nơi ở: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố H) làm chủ, thuê anh S phá khóa

mật khẩu màn hình điện thoại với giá 80.000 đồng. Anh S cầm máy kiểm tra và hỏi lý do phá khóa điện thoại thì được T cho biết “chiếc điện thoại của mình, do lâu ngày không sử dụng nên quên mật khẩu”. Anh S không nghi ngờ, cũng không hỏi gì thêm và T hành phá khóa mật khẩu màn hình điện thoại cho T. Sau khi phá khóa mật khẩu xong, bị cáo T trả tiền rồi cầm điện thoại đi đến khu vực quán Internet trên địa bàn quận Cầu Giấy để chơi game. Đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 07/7/2020, bị cáo T được vợ nhắn tin báo việc trộm cắp điện thoại đã bị phát hiện và khuyên đến Công An đầu thú. T đã mang điện thoại trộm cắp được đến để ở chân cầu thang phía ngoài của quán “Thế giới Game” để trả lại. Sau đó, bị cáo T đến Công An xã Hải Bối, huyện Đông Anh đầu thú.

**Cơ quan điều tra tạm giữ:**

- Cửa cháu Nguyễn Thị Ngọc Q: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, vỏ màu đen nhám, mặt lưng lắp ốp nhựa màu đen, số Imei: 359476081048505, bên trong lắp sim số 0374.620.313.

- Cửa anh Nguyễn Minh Th: Usb nhãn hiệu NISSAN màu đen bên trong lưu giữ 02 đoạn video đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Cửa bị cáo Nguyễn Văn T: 01 túi xách chéo bằng da màu đen, kích thước (18x31x7)cm, có dập nổi hình cá sấu; 01 chiếc quần đùi màu đen có in họa tiết hình tia sét và mặt người màu trắng phía trước; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen có in các chữ, mặt sau có in hình người; 01 đôi dép lê có in chữ “Cross” ở quai, thân dép màu xám có đính hình nhân vật hoạt hình; 01 xe máy Honda Dream, S màu nâu, BKS: 29Z1-233.71, số máy: 166391, số khung: 363538 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu trắng, số Imei 358690053769713, gắn sim số 0822878926.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 305/HĐĐGTS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, màu đen nhám cùng sim, ốp lưng điện thoại của cháu Q bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 6.100.000 đồng.

Đối với anh Phạm Văn S nhận phá khóa mật khẩu màn hình điện thoại cho bị cáo T, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, vỏ màu đen, mặt lưng lắp ốp nhựa màu đen, số Imei: 359476081048505, bên trong lắp sim 0374.620.313 là tài sản hợp pháp của cháu Q. Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho cháu Q. Sau khi nhận lại tài sản, cháu Q không

đề nghị bị cáo T bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, S màu nâu, BKS: 29Z1-233.71, số máy 1663591, số khung 363538 tạm giữ của bị cáo T, kết quả tra cứu xác định xe máy trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng; người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1964 (Trú tại: thôn Y, xã T, huyện M, thành phố H). Quá trình điều tra xác định ông Khánh đã bán chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 199x là vợ của bị cáo T ngày 13/6/2016. Việc mua bán có lập giấy tờ, chiếc xe là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình chị Th. Ngày 06/7/2020, bị cáo T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị Thủy không biết, không được bàn bạc thỏa thuận gì nên không phạm tội. Xét thấy chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Thủy nên ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Thủy.

Đối với chiếc Usb nhãn hiệu NISSAN S màu đen lưu giữ đoạn video bị cáo T trộm cắp tài sản, là vật chứng của vụ án do anh Nguyễn Minh Th giao nộp, anh Th không đề nghị nhận lại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, vỏ màu trắng, số Imei 358690053769713, gắn sim số 0822878926, 01 túi xách đeo chéo bằng da màu đen, kích thước (18x31x7)cm, có dập nổi hình cá sấu, chiếc quần đùi màu đen có in họa tiết hình tia sét và hình mặt người phía trước, chiếc áo phông cộc tay màu đen có in các chữ, mặt sau có in hình người, 01 đôi dép lê có in chữ “cross” ở quai, thân dép màu xám có đính hình nhân vật hoạt hình là tài sản hợp pháp của bị cáo T, T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để phục vụ công tác xét xử.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKSĐA ngày 19/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại là cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, người đại diện hợp pháp của cháu Q là chị QNguyễn Thị Ngọc L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Minh Th vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định

việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không giải quyết. Đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt và nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh trích xuất Camera, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/7/2020, bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, màu đen nhám cùng sim, ốp lưng điện thoại của cháu Nguyễn Thị Ngọc Q có tổng trị giá tài sản là 6.100.000 đồng tại quán Internet “Thế giới Game” thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Ngô Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

*trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo không có tiền án tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến tính chất, mức độ, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo nhất thời phạm tội, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại ngay sau khi bị phát hiện; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại cháu Nguyễn Thị Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Phạm Văn S nhận phá khóa mật khẩu màn hình điện thoại cho bị cáo T, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, vỏ màu đen, mặt lưng lắp ốp nhựa màu đen, bên trong lắp sim 0374.620.313 là tài sản hợp pháp của cháu Q. Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho cháu Q là có căn cứ. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, S màu nâu, BKS: 29Z1-233.71, số máy 1663591, số

khung 363538 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Thủy. Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Thủy là có căn cứ. Đối với chiếc Usb nhãn hiệu NISSAN S màu đen lưu giữ đoạn video bị cáo T trộm cắp tài sản do anh Nguyễn Minh Th giao nộp, anh Thuận không đề nghị nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, vỏ màu trắng, gắn sim số 0822878926, 01 túi xách đeo chéo bằng da màu đen, chiếc quần đùi màu đen, chiếc áo phông cộc tay màu đen, 01 đôi dép lê có in chữ “cross” ở quai là tài sản của bị cáo T sử dụng sinh hoạt hàng ngày, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

*Xử phạt:* Bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố H (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào: khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nếu “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s, vỏ màu trắng, số Imei 358690053769713, gắn sim số 0822878926; 01 túi xách đeo chéo bằng da màu đen, kích thước (18x31x7)cm, có dập nổi hình cá sấu; 01 chiếc

quần đùi màu đen có in họa tiết hình tia sét và hình mặt người phía trước; chiếc áo phông cộc tay màu đen có in các chữ, mặt sau có in hình người; 01 đôi dép lê có in chữ “cross” có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, T.p Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Cao Anh Tuấn  
(Đã ký)**